

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Hôm nay, vào lúc 09<sup>h</sup> 30 ngày 21 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Công ty, số 822 đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 cụ thể như sau:

**I. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên Ban Kiểm soát;
- Cổ đông Công ty.

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

- Ông Phạm Minh Đức - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:
  - Cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự đại hội 09 người. Sở hữu và đại diện sở hữu số cổ phần 17.393.422 cổ phần, tỷ lệ đạt 98,28%.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

**3. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.**  
Ông Nguyễn Văn Giang; Chủ tịch HĐQT Công ty điều hành Đại hội.

\* Chủ tịch HĐQT Công ty đề cử danh sách Đoàn chủ tịch:

**\*\*Đoàn chủ tịch.**

- |                         |                                     |
|-------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Giang | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội   |
| 2. Ông Vương Hải Sơn    | - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Điều hành |
- Kết quả biểu quyết: 17.393.422 cổ phần đạt 100% thông qua danh đoàn chủ tịch  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

\* Đề cử danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử.

**\*\*Ban Thư ký Đại hội:**

- |                         |                                |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng | - TP. CNSX - Trưởng ban thư ký |
| 2. Bà Hoàng Thị Thu     | - Phòng Kế toán - Tài chính    |

**\*\*\*Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội.**

- |                           |               |              |
|---------------------------|---------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Tam Tỉnh    | - TP. Vật tư  | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Đức Nguyên  | - Thư ký HĐQT | - Ủy viên    |
| 3. Bà Đinh Thị Thúy Thanh | - P.TCHC      | - Ủy viên    |



- Kết quả biểu quyết: 17.393.422 cổ phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

#### **4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội**

Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Chương trình đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả do Ban tổ chức soạn thảo.

- Hình thức biểu quyết: Bằng giờ thẻ biểu quyết tại Đại hội  
- Kết quả biểu quyết: 17.393.422 cổ phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

## **II. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI**

### **1. Ông Vương Hải Sơn – Giám đốc công ty:**

- Trình bày trước Đại hội báo cáo 151/BC-VEE, ngày 30/3/2021 báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

### **2. Bà Nguyễn Thị Lại – Trưởng phòng TCKT:**

- Trình bày tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hăng RSM Quốc tế

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020;  
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021;  
- Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020; phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021.

### **3. Ông Nguyễn Văn Giang – Chủ tịch HĐQT:**

- Trình bày nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.

### **4. Bà Lê Thị Kim Cúc – Trưởng Ban kiểm soát:**

- Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2021

### **5. Ông Nguyễn Đức Nguyên – Thư ký HĐQT**

- Tờ trình về việc: Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty

- Tờ trình về việc: 1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại tờ trình số 153/TTr-VEE ngày 30/3/2021.

-Tờ trình: Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật .



## 6. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với những vấn đề sau:

\* Ông Nguyễn Văn Giang, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề xin ý kiến biểu quyết của Đại hội. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

### 6.1- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2021.

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021. Số 151/BC - VEE, ngày 30/03/2021

#### 6.1.1-Kết quả thực hiện SXKD năm 2020;

Kết quả doanh thu tiêu thụ năm 2020 đạt: 533.001,3 triệu đồng/515.555,5 triệu đồng đạt 103,4% KH năm. So với cùng kỳ 533.001,3/486.724,6 tăng trưởng 109,5%.

#### Trong đó:

+ Trong TKV là: 26.554,2 triệu đồng/40.261,5 triệu đồng đạt 65,6% KH năm

+ Ngoài TKV là: 506.447,1 triệu đồng/474.894 triệu đồng đạt 106,6% KH năm.

- Lao động bình quân: 264 người/tháng.

- Thu nhập bình quân: 10.253.000 đồng/người/tháng tăng so cùng kỳ 6,0%.

- Tiền lương bình quân: 9.762.000 đồng/người/tháng tăng so cùng kỳ 0,8%.

- Số lao động xin chấm dứt hợp đồng: 46 người.

- Lao động tuyển dụng bổ sung: 32 người:

- Lợi nhuận năm đạt: 80.753/ 60.000 triệu đồng đạt 134,60%

- Chi trả cổ tức: 15/10 % năm kế hoạch đạt 150%

| TT | Chỉ tiêu                   | ĐV tính | KH năm 2020 | T. hiện hiện vật 2020 | Thành tiền (Tr.Đồng) | Tỷ lệ % năm |
|----|----------------------------|---------|-------------|-----------------------|----------------------|-------------|
| I  | Hàng chế tạo mới           |         |             |                       |                      |             |
| 1  | Máy biến áp dưới 110KV     | Cái     | 29          | 30                    | 5.334,4              | 103,4       |
| 2  | Máy biến áp 110KV          | Cái     | 37          | 31                    | 404.536,2            | 83,8        |
| 3  | Trạm BA Hầm lò phòng nổ    | Trạm    | 12          | 1                     | 156,6                | 8,3         |
| 4  | Biến thế khoan phòng nổ    | Cái     | 2           | -                     | -                    | -           |
| 5  | Biến thế CS phòng nổ       | Cái     | 25          | 16                    | 554,1                | 64,0        |
| 6  | Tủ điện các loại           | Cái     | 10          | -                     | -                    | -           |
| 7  | Trạm BA kiểu ki ốt         | Cái     | 6           | 1                     | 1.727,8              | 16,7        |
| 8  | Tủ Biến tần KĐM phòng nổ   | Cái     | 20          | 12                    | 2.806,4              | 60,0        |
| 9  | Áp tô mát phòng nổ         | Cái     | 50          | 10                    | 579,3                | 20,0        |
| 10 | Khởi động từ phòng nổ      | Cái     | 15          | -                     | -                    | -           |
| 11 | Quạt gió lò phòng nổ       | Cái     | 6           | -                     | -                    | -           |
| 12 | Máy hàn các loại           | Cái     | 10          | 4                     | 180,0                | 40,0        |
| 13 | Hàng cao su, Joang phốt... | Tr.đ    | 4.500       | -                     | 679,4                | 15,1        |
| 14 | Than điện các loại         | Tr.đ    | 1.000       | -                     | 1.112,8              | 111,3       |
| II | Hàng sửa chữa              |         |             |                       |                      |             |
| 1  | Sửa chữa động cơ           | Cái     | 94          | 50                    | 9.129,6              | 55,6        |
| 2  | Sửa biến thế khô + dầu     | Cái     | 12          | -                     | -                    | -           |
| 3  | Sửa chữa biến thế P.nổ     | Cái     | 4           | 1                     | 7,7                  | 25,0        |



|     |                                                             |             |                  |          |                  |              |
|-----|-------------------------------------------------------------|-------------|------------------|----------|------------------|--------------|
| 4   | S/c Biến thế 110KV                                          | Tr.đ        | 45.000           | -        | 69.027,5         | 153,4        |
| III | Lắp đặt trạm biến áp, T.Bị điện                             | Tr.đ        | 3.000            | -        | 16.189,1         | 539,6        |
| III | Thí nghiệm thiết bị điện                                    | Tr.đ        | 1.500            | -        | 689,9            | 6,0          |
| IV  | Doanh thu khác; Xây dựng cơ bản, thanh lý vật tư...thuê nhà | Tr.đ        | -                |          | 20.290,5         | 202,9        |
| V   | <b>Tổng doanh thu</b>                                       | <b>Tr.đ</b> | <b>515.555,5</b> | <b>-</b> | <b>533.001,3</b> | <b>103,4</b> |
| 1   | Doanh thu trong TKV                                         | Tr.đ        | 40.261,5         |          | 26,554,2         | 65,6         |
| 2   | D thu Biến áp 110kW + khác                                  | Tr.đ        | 474.894,0        |          | 506.447,1        | 106,6        |

## 2. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2020:

| TT          | Tên dự án/Gói thầu                                                                                       | Giá Hợp đồng (đồng)           | Thực hiện năm 2020            | Kết chuyển năm 2021          |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>A</b>    | <b><u>DA: Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh</u></b> | <b><u>272,499,408,389</u></b> | <b><u>114.918.123.178</u></b> | <b><u>34.429.870.010</u></b> |
| <b>I.</b>   | <b><u>Tư vấn - Khảo sát</u></b>                                                                          | <b><u>350,000,000</u></b>     | <b><u>105,000,000</u></b>     | <b><u>160,000,000</u></b>    |
| 1           | Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV                             | 70,000,000                    |                               |                              |
| 2           | Khảo sát địa vật lý cho công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV                          | 85,000,000                    |                               |                              |
| 3           | Khảo sát địa vật lý                                                                                      | 133,200,000                   |                               |                              |
| 4           | Tư vấn giám sát xây dựng công trình                                                                      | 350,000,000                   | 105,000,000                   | 70,000,000                   |
| 5           | Lập điều chỉnh qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (lần 2)                                                    |                               |                               | 90,000,000                   |
| <b>II.</b>  | <b><u>Xây dựng</u></b>                                                                                   | <b><u>73,962,458,589</u></b>  | <b><u>19,745,504,933</u></b>  | <b><u>9.888.219.955</u></b>  |
| 1           | Thiết kế, thi công xây dựng móng, nền                                                                    | 25,333,569,415                | 13,705,146,300                | 1,704,019,115                |
| 2           | Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép                                                            | 46,127,820,000                | 5,466,257,000                 | 7,661,563,000                |
| 3           | Thi công tăng cứng, đánh bóng sàn nền                                                                    | 616,000,000                   | 418,065,000                   | 197,935,000                  |
| 4           | Xây dựng móng lò sấy                                                                                     | 1,560,366,334                 | 156,036,633                   |                              |
| 5           | Xây dựng móng bồn dầu                                                                                    | 324,702,840                   |                               | 324,702,840                  |
| <b>III.</b> | <b><u>Thiết bị</u></b>                                                                                   | <b><u>198,186,949,800</u></b> | <b><u>95,064,618,245</u></b>  | <b><u>24.381.623.055</u></b> |
| 1           | Chuyển giao công nghệ                                                                                    | 13,832,000,000                | 5,267,200,000                 | 3,297,600,000                |
| 2           | Cung cấp Hệ thống thử nghiệm MBA                                                                         | 77,376,000,000                | 30,950,400,000                | 3.868.800.000                |
| 2.1         | Lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA                                                                          |                               |                               | 208,000,000                  |



|            |                                                    |                       |                       |                      |
|------------|----------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| 3          | Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC          | 1,213,780,000         | 1,213,780,000         |                      |
| 4          | Cung cấp, lắp đặt lò sấy                           | 22,090,000,000        | 15,516,797,500        | 1,109,452,500        |
| 5          | Cung cấp bồn chứa dầu                              | 225,500,000           | 225,500,000           |                      |
| 6          | Cung cấp dầu truyền nhiệt và dung môi              | 875,320,000           | 870,760,000           |                      |
| 7          | Cung cấp và lắp đặt máy quần dây                   | 20,701,240,000        | 13,455,806,000        | 1,035,062,000        |
| 8          | Thí công tiếp địa phòng thí nghiệm 220kV           | 361,603,000           | 180,801,500           |                      |
| 9          | Cung cấp và lắp đặt phòng thử nghiệm điện áp cao   | 8,330,660,000         | 4,165,330,000         | 1,666,132,000        |
| 10         | Cung cấp, lắp đặt cầu trục                         | 26,354,000,000        | 9,588,000,000         |                      |
| 11         | Hệ thống điện xưởng MBA 220kV                      | 9,000,000,000         | 9,000,000,000         |                      |
| 12         | Cung cấp máy xẻ nằm, máy tạo góc, máy phay         | 2,308,447,500         | 691,642,575           | 1,616,804,925        |
| 13         | Cung cấp, lắp đặt hệ thống dầu biến áp             | 6,944,168,900         | 2,048,300,670         | 4,895,868,230        |
| 14         | Cung cấp thiết bị vận chuyển bằng đệm khí          | 5,481,000,000         | 1,644,300,000         | 3,836,700,000        |
| 15         | Cung cấp máy nén khí                               | 1,353,000,000         | 246,000,000           | 1.107.000.000        |
| 16         | Cung cấp giá ghép lõi máy biến áp                  | 1,740,230,400         |                       | 1,740,230,400        |
| <b>B</b>   | <b>Công trình khác</b>                             | <b>14,307,923,452</b> | <b>12,913,227,310</b> | <b>4,885,900,000</b> |
| 1          | Sửa chữa TBA và đường cáp 35kV                     | 1,613,008,035         | 754,211,893           |                      |
| 2          | Thí công đường cáp 22kV                            | 1,850,000,000         | 1,850,000,000         |                      |
| 3          | Công trình Khoan tiếp địa                          | 59,000,000            | 59,000,000            |                      |
| 4          | Mua sắm xe điều hành sản xuất 7 chỗ                | 1,230,000,000         | 1,230,000,000         |                      |
| 5          | Mua sắm xe điều hành sản xuất 9 chỗ                | 3,080,000,000         | 3,080,000,000         |                      |
| 6          | Mua sắm máy dựng bồi dây thủy lực                  | 535,900,000           |                       | 535,900,000          |
| 7          | Dự án cải tạo, sửa chữa khu nhà thương mại dịch vụ | 5,940,015,417         | 5,940,015,417         |                      |
| 8          | Mua sắm tổ máy phát điện 250kW                     |                       |                       | 650,000,000          |
| 9          | Mua sắm máy lọc dầu 8000lit                        |                       |                       | 2,500,000,000        |
| 10         | Thí công hệ thống nước thải                        |                       |                       | 1.200.000.000        |
| <b>III</b> | <b>Dự án đề tài khoa học</b>                       |                       |                       |                      |
|            | Quyết toán đề tài (tháng 12/2020)                  |                       |                       |                      |



6.1.2- Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2021:

6.1.2.1- Kế hoạch SXKD là; 627.385.830.000 đồng

| TT  | Chỉ tiêu                                                                  | Đơn vị tính | Đơn giá (1.000 đ) | Số lượng | Thành tiền (1.000 đ) | Khách hàng tiêu thụ          |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|----------|----------------------|------------------------------|-------------|
|     |                                                                           |             |                   |          |                      | Trong TKV và khách hàng khác | Ngoài TK    |
| I   | Hàng chế tạo mới                                                          | 1.000đ      |                   |          | 532.684,330          | 34,834,924                   | 497,849,406 |
| 1   | Máy biến áp dầu dưới 110kV                                                | Cái         |                   | 24       | 8,497,830            | 4,660,224                    | 3,837,606   |
| 2   | Máy biến áp 110kV                                                         | Cái         |                   | 43       | 468,011,800          | 6,000,000                    | 462,011,800 |
| 3   | Máy biến áp 220kV                                                         | Cái         |                   | 1        | 32,000,000           | 0                            | 32,000,000  |
|     | Loại 220kV                                                                | Cái         | 32,000,000        | 1        | 32,000,000           |                              | 32,000,000  |
| 4   | Trạm biến áp hầm lò P. Nổ                                                 | Trạm        |                   | 10       | 9,770,700            | 9,770,700                    |             |
| 5   | Biến thế khoan phòng nổ                                                   | Cái         | 39,200            | 10       | 392,000              | 392,000                      |             |
| 6   | Biến thế chiếu sáng P.Nổ                                                  | Cái         | 34,600            | 30       | 1,038,000            | 1,038,000                    |             |
| 7   | Tủ điện các loại                                                          | Tủ          | 150,000           | 6        | 900,000              | 900,000                      |             |
| 8   | Trạm trọn bộ kiểu kios (cả MBA)                                           | Trạm        | 420,000           | 6        | 2,520,000            | 2,520,000                    |             |
| 9   | Tủ biến tần, KĐM phòng nổ (90kW)                                          | Tủ          | 194,200           | 20       | 3,884,000            | 3,884,000                    |             |
| 10  | Attomat phòng nổ                                                          | Cái         | 47,500            | 30       | 1,425,000            | 1,425,000                    |             |
| 11  | Khởi động từ phòng nổ                                                     | Cái         | 52,500            | 10       | 525,000              | 525,000                      |             |
| 12  | Quạt gió lò phòng nổ                                                      | Cái         | 41,000            | 10       | 410,000              | 410,000                      |             |
| 13  | Máy hàn các loại                                                          | Cái         | 31,000            | 10       | 310,000              | 310,000                      |             |
| 14  | Hàng cao su                                                               |             |                   |          | 1,500,000            | 1,500,000                    |             |
| -   | Joong, phốt nôi các loại                                                  | Tr.đ        |                   |          | 1,000,000            | 1,000,000                    |             |
| -   | Cao su vá cáp                                                             | Tr.đ        |                   |          | 500,000              | 500,000                      |             |
| 15  | Than điện các loại                                                        | Tr.đ        |                   |          | 1,500,000            | 1,500,000                    |             |
| II  | Hàng sửa chữa                                                             | 1000đ       |                   |          | 81,701,500           | 4,343,600                    | 77,357,900  |
| 1   | S/c động cơ, máy phát                                                     | Cái         |                   | 85       | 19,522,500           | 2,164,600                    | 17,357,900  |
| 2   | Sửa chữa biến thế dầu                                                     | Cái         |                   | -        | 61,039,000           | 1,039,000                    | 60,000,000  |
| 2.2 | Biến thế 110kV                                                            | 1000đ       |                   |          | 60,000,000           | -                            | 60,000,000  |
| 3   | Sửa chữa TBA P. Nổ                                                        | Trạm        |                   | 6        | 1,140,000            | 1,140,000                    | -           |
| III | Xây lắp công trình điện                                                   | 1000đ       |                   |          | 1,500,000            | -                            | 1,500,000   |
| IV  | Thí nghiệm hiệu chỉnh điện                                                | 1000đ       |                   |          | 1,500,000            | 1,000,000                    | 500,000     |
| V   | Sửa Chữa Biến tần, KĐM, Át tô mát PN, KĐT PN, MC PN, Băng tải, Con lăn... | 1000đ       |                   |          | 10,000,000           | 10,000,000                   | -           |
| VI  | Doanh thu khác                                                            | 1000đ       |                   |          | -                    | -                            | -           |
|     | Tổng cộng                                                                 | 1000đ       |                   |          | 627.385.830          | 50.178.524                   | 577.207.306 |



2. Kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau: 39.315.770.000 đồng

| TT          | Tên dự án/Gói thầu                                                                                           | Đơn vị tính | KH thực hiện năm 2021        | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------|---------|
| <b>A</b>    | <b>DA: Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh</b> | <b>Đồng</b> | <b><u>34.429.870.010</u></b> |         |
| <b>I.</b>   | <b>Tư vấn - Khảo sát</b>                                                                                     | <b>Đồng</b> | <b><u>160.000.000</u></b>    |         |
| 1           | Tư vấn giám sát xây dựng công trình                                                                          | Đồng        | 70.000.000                   |         |
| 2           | Lập điều chỉnh QH chi tiết tỷ lệ 1/500 (lần 2)                                                               | Đồng        | 90.000.000                   |         |
| <b>II.</b>  | <b>Xây dựng</b>                                                                                              | <b>Đồng</b> | <b><u>9.888.219.955</u></b>  |         |
| 1           | Thiết kế, thi công xây dựng móng, nền                                                                        | Đồng        | 1.704.019.115                |         |
| 2           | Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép                                                                | Đồng        | 7.661.563.000                |         |
| 3           | Thi công tăng cứng, đánh bóng sàn nền                                                                        | Đồng        | 197.935.000                  |         |
| 4           | Xây dựng móng bồn dầu                                                                                        | Đồng        | 324.702.840                  |         |
| <b>III.</b> | <b>Thiết bị</b>                                                                                              | <b>Đồng</b> | <b><u>24.381.623.055</u></b> |         |
| 1           | Chuyển giao công nghệ                                                                                        | Đồng        | 3.297.600.000                |         |
| 2           | Cung cấp Hệ thống thử nghiệm MBA                                                                             | Đồng        | 3.868.800.000                |         |
| 3           | Lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA                                                                              | Đồng        | 208.000.000                  |         |
| 4           | Cung cấp, lắp đặt lò sấy                                                                                     | Đồng        | 1.109.452.500                |         |
| 5           | Cung cấp và lắp đặt máy quấn dây                                                                             | Đồng        | 1.035.062.000                |         |
| 6           | Cung cấp và lắp đặt phòng thử nghiệm điện áp cao                                                             | Đồng        | 1.666.132.000                |         |
| 7           | Cung cấp máy xẻ nằm, máy tạo góc, máy phay                                                                   | Đồng        | 1.616.804.925                |         |
| 8           | Cung cấp, lắp đặt hệ thống dầu biến áp                                                                       | Đồng        | 4.895.868.230                |         |
| 9           | Cung cấp thiết bị vận chuyển bằng đệm khí                                                                    | Đồng        | 3.836.700.000                |         |
| 10          | Cung cấp máy nén khí                                                                                         | Đồng        | 1.107.000.000                |         |
| 11          | Cung cấp giá ghép lõi máy biến áp                                                                            | Đồng        | 1.740.230.400                |         |
| <b>B</b>    | <b>Công trình khác</b>                                                                                       | <b>Đồng</b> | <b><u>4.885.900.000</u></b>  |         |
| 1           | Mua sắm máy dựng bồi dây thủy lực                                                                            | Đồng        | 535.900.000                  |         |
| 2           | Mua sắm tổ máy phát điện 250kW                                                                               | Đồng        | 650.000.000                  |         |
| 3           | Mua sắm máy lọc dầu 8000lit                                                                                  | Đồng        | 2.500.000.000                |         |
| 4           | Thi công hệ thống nước thải                                                                                  | Đồng        | 1.200.000.000                |         |

- Ngoài các dự án đầu tư trên phần phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

*DHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

6.2- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021.

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch



hoạt động năm 2021. Số 150/BC - HĐQT, ngày 30/03/2021

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**6.3- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2020.**

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2020, tại báo cáo số 173/BC -BKS, ngày 31/03/2021

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**6.4- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hăng RSM Quốc tế**

Đại hội đã thông qua báo cáo số 176/BC - VEE, ngày 31/03/2021 tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hăng RSM Quốc tế

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**6.5- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 178/TTr-GĐ ngày 31/03/2021 về việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2020.

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**6.6- Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021.**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 177/TTr-GĐ ngày 31/03/2021 về việc



trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021.

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | .....      | .....%                                                                |

**6.7- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 theo Tờ trình số 174/TTr-VEE ngày 31/03/2021 đính kèm.

- Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành và thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCK Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**6.8- Thông qua Báo cáo chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và Phương án chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT năm 2021.**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 154/TTr-VEE ngày 30/03/2021 về việc Báo cáo chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và Phương án chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT năm 2021.

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**6.9- Tờ trình về việc: Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 153/TTr-VEE ngày 30/03/2021 về việc Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty.

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 16.598.245 | 95,43%                                                                |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Ý kiến khác       | 795.177    | 4,57%                                                                 |

\*\*\* Công ty chưa thay đổi mô hình tổ chức quản lý thành lập được; Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được chi trả như năm 2020 đến khi Công ty thành lập được Ủy ban kiểm toán.



**6.10-Tờ trình về việc: Sửa đổi bổ sung:**

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại tờ trình số 153/TTr-VEE ngày 30/3/2021

Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 16.598.245 | 95,43%                                                                |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Ý kiến khác       | 795.177    | 4,57%                                                                 |

**6.11- Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty.**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 178A/TTr-VEE ngày 31/03/2021 Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan

*ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:*

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Đồng ý            | 17.393.422 | 100%                                                                  |
| Không đồng ý      | 0          | 0                                                                     |
| Không có ý kiến   | 0          | 0                                                                     |

**III. PHẦN THỨ BA - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 17.393.422 cổ phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc vào 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản và được Ban Thư ký đọc lại trước Đại hội.

**Nơi nhận:**

- Sở KH&ĐT.QNinh (b/cáo);
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Website công ty;
- Lưu HC.

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Văn Giang

